

Số: 38/2021/QĐST - HNGĐ

VH, ngày 03 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vì Thị T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Bản Ch N, xã X N, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lương Văn T; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản Ch N, xã X N, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, Điều 60, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 7 Điều 26; điểm a, b, đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị T và anh Lương Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vì Thị T và anh Lường Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Vì Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Lường Xuân D, sinh ngày 15/3/2011 và cháu Lường Thị Hồng D, sinh ngày 13/9/2014, kể từ ngày 26/01/2021 đến khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Lường Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tui.

Không ai được quyền ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của anh Thái.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- *Về nợ chung:* Chị Vì Thị T nhận tự nguyện trả nợ chung số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), kèm lãi phát sinh, đối với Ngân hàng chính sách xã hội huyện VH.

- *Về án phí:* Chị Vì Thị T tự nguyện chịu 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí chia nợ chung, cộng là 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0004496 ngày 24/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VH, tỉnh Sơn La, chị Vì Thị T còn phải nộp tiếp 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện VH ;
- Chi cục THA huyện ;
- Các đương sự;
- UBND xã X N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Quang

